

MARKET INSIGHTS REPORTS

19.06.2025

NGÂN HÀNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NÂNG ĐỖ
CHỈ SỐ



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Lịch sử mùa hè năm ngoái có lặp lại ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Mỹ không còn là đất nước sản xuất mà chuyển sang nền kinh tế tài chính
Áp lực cân đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam với mục tiêu tăng trưởng 2 con số
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	139
Số cổ phiếu giảm giá	162
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	207
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	64
Số cổ phiếu giảm giá	82
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	376
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	122
Số cổ phiếu giảm giá	146
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	108

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,752.75	58,358.84	(14,606.10)
% KL toàn thị trường	5.52%	7.36%	
Giá trị	1,237,743	2,131,102	(893,360)
% GT toàn thị trường	6.61%	11.38%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,855.80	2,587.26	1,268.54
% KL toàn thị trường	5.52%	7.36%	
Giá trị	88,037	65,667	22,369
% GT toàn thị trường	5.85%	4.36%	

UPCOM

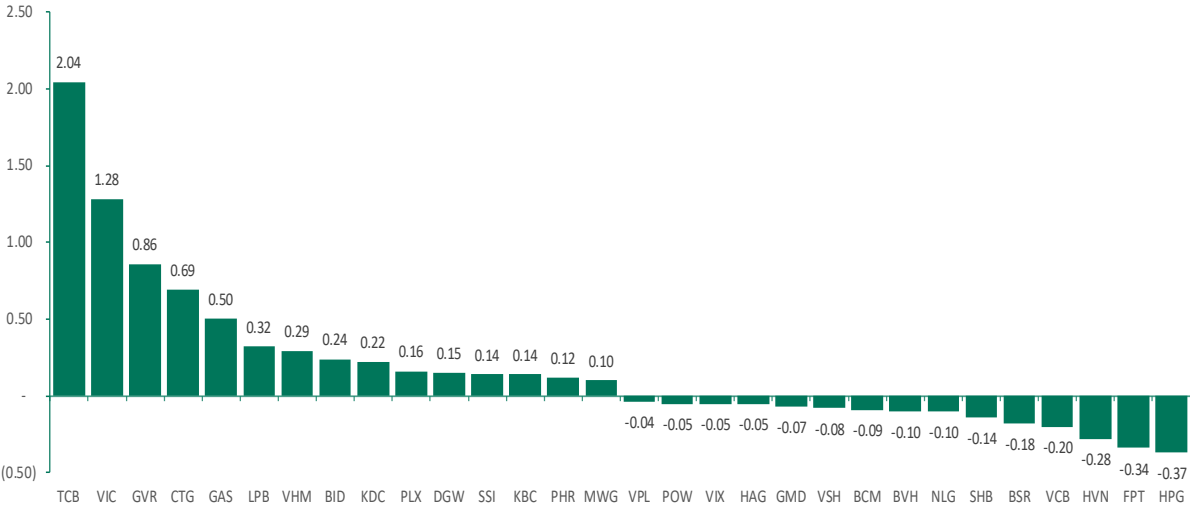
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	121.40	877.24	(755.84)
% KL toàn thị trường	0.45%	3.28%	
Giá trị	5,916	35,891	(29,975)
% GT toàn thị trường	1.37%	8.32%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,368,700	56,600	-100 (-0.18%)	9.37	2.31	6,038	472,931
2	VIC	3,247,900	89,400	1,400 (1.59%)	31.83	2.17	2,809	346,745
3	VHM	5,384,700	71,700	300 (0.42%)	9.32	1.32	7,696	294,501
4	BID	1,873,000	35,800	150 (0.42%)	8.69	1.61	4,122	251,365
5	TCB	23,284,100	34,000	1,200 (3.66%)	9.70	1.56	3,506	240,205
6	CTG	10,136,000	40,700	550 (1.37%)	8.47	1.42	4,805	218,559
7	HPG	23,408,200	26,900	-250 (-0.92%)	13.56	1.46	1,984	172,059
8	FPT	5,404,900	116,000	-1,000 (-0.85%)	20.10	4.50	5,772	171,834
9	VPL	47,500	94,200	-100 (-0.11%)	63.73	4.75	1,480	169,108
10	GAS	2,684,700	71,800	900 (1.27%)	15.65	2.61	4,587	168,204

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.18%	+8.97%	1,611
▼ Tài chính	+0.48%	+4.82%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.56%	+5.17%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.06%	+2.89%	65
> Bảo hiểm	-0.42%	+1.49%	13
▶ Bất động sản	+0.59%	+41.22%	144
▼ Công nghiệp	-0.40%	+8.01%	388
> Vận tải	-0.60%	+4.57%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.02%	+13.15%	211
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.07%	+35.51%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.40%	-7.93%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.39%	-8.00%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-1.13%	-0.32%	6
▶ Nguyên vật liệu	+0.36%	+3.69%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.33%	+19.44%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.61%	+4.01%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.05%	+19.29%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.26%	+44.33%	94
> Xe và linh kiện	+0.82%	-12.39%	12
▶ Tiện ích	+0.28%	+6.04%	149
▼ Viễn thông	-0.95%	-18.02%	47
> Viễn thông	-0.97%	-18.37%	22
> Truyền thông giải trí	-0.71%	-9.86%	25
▼ Công nghệ thông tin	-0.83%	-23.21%	14
> Phần mềm	-0.86%	-23.29%	7
> Phần cứng	+4.24%	+5.70%	5
> Bán dẫn	+30.04%	-5.18%	2
▶ Năng lượng	-1.03%	-10.90%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.02%	+0.44%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.03%	+2.22%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.08%	-22.94%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.21 (+ 0.39%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Xe và linh kiện, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, bất động sản, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu, tiện ích, hàng tiêu dùng và trang trí, dịch vụ tài chính... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như DRC, CSM, MWG, DGW, PLX, PNJ, PET, VIC, VHM, VRE, KBC, DIG, CEO, SIP, HDC, BID, TCB, CTG, LPB, HDB, GVR, DPR, PHR, DCM, DPM, VGC, BMP, GAS, QTP, BWS, GEE, GEX, VGG, SSI, VND, BVS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng đang co hẹp lại cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ Hiện vùng giá 22 là kháng cự của cổ phiếu – Một Break Out kháng cự này có thể mở ra triển vọng tăng giá tốt đối với DRC;
- ✓ DRC sắp chia cổ tức bằng cổ phiếu ở mức 30% và Q2/2025 lợi nhuận ròng dự báo khoảng 80 tỷ tăng trưởng mạnh trở lại so với mức 10 tỷ của Q1/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 47 – 58;
- ✓ Cổ phiếu đang vào vùng quá mua nên có thể xuất hiện một vài cây điều chỉnh nhưng chúng tôi lưu ý khi vào chuỗi tăng giá mạnh, DGW thường có độ dốc tăng giá lớn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) CEO tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng với hỗ trợ tiềm năng quanh vùng giá 16;
- ✓ Về cơ bản xu hướng tăng giá của CEO vẫn mạnh và vùng giá hướng tới quanh mốc 23;
- ✓ Việc Vân Đồn trở thành đặc khu kinh tế có thể giúp giá đất tại Vân Đồn tăng cao qua đó cải thiện lợi nhuận của CEO. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý các hoạt động kinh doanh của CEO thường không mang lại kết quả kinh doanh như kỳ vọng do vậy, cổ phiếu vẫn mang tính đầu cơ cao theo yếu tố dòng tiền;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) GAS tăng giá trong ngày

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 77;
- ✓ Chiến tranh Trung Đông leo thang đẩy giá khí tự nhiên tăng cao là thông tin giúp GAS tăng giá. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý phần lớn giá khí mà GAS bán cho các nhà máy điện hiện tại cao hơn giá khí đốt tự nhiên trên sàn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) PHR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới và vượt kháng cự động MA(200);
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh vùng giá 60;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Phần mềm, viễn thông, năng lượng, truyền thông giải trí, vận tải, bảo hiểm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, VGI, FOX, CTR, ELC, PVS, PVD, PVC, YEG, ACV, HVN, MVN, GMD, PHP, HAH, VSC, BVH, MCH, HAG, SAB, DBC, MML, VHC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CMG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 41;
- ✓ Đây về cơ bản vẫn đang là mô hình giá xuống trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) GMD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng giảm giá có hỗ trợ quanh vùng giá 53;
- ✓ GMD đặt kế hoạch kinh doanh năm 2025 là 2,000 tỷ đồng lợi nhuận;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(iii) MML giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng đối kháng 4 giảm giá với hỗ trợ 32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Lịch sử mùa hè năm ngoái có lặp lại ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bullish Engulfing”. Khối lượng giao dịch giảm và vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 904 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DGW, SSI, CTG, GVR, NVL, CEO, DPM, PHR, VCG, GAS... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VHM, STB, VIC, MWG, HPG, NLG, GEX, APG, HDB... Khối ngoại bán ròng 2 phiên liên tiếp sau 4 phiên mua ròng. Chúng tôi lưu ý ngày mai là ngày tái cơ cấu của các ETF và khối ngoại có xu hướng mua ròng trong phiên ngày mai.

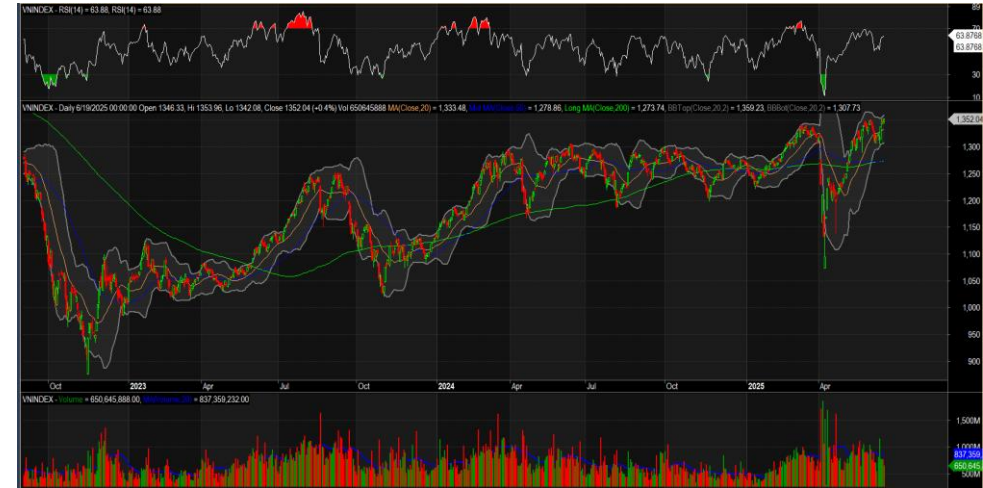
(ii) VN-Index đã vượt mốc kháng cự 1,350 điểm tuy nhiên chúng ta không có sự ủng hộ của khối lượng nên về cơ bản sự chắc chắn là chưa rõ ràng. Chúng ta cần chờ thêm thời gian để thấy động lực thay đổi lớn hơn và liệu các giao dịch hiện tại có lặp lại hình ảnh của mùa hè năm ngoái hay không. Cụ thể như sau: (a) Về độ rộng phá đỉnh chúng ta cũng thấy nhiều mã đang gia nhập cuộc đua này tương tự như mùa hè năm ngoái ở mốc 1,300 điểm. (b) Khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp mỗi khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự này. (c) Chúng ta thường không có sự lan tỏa sau khi chỉ số vượt kháng cự. Tức là sau khi có Break out, khối lượng thường không tăng và chỉ số ngấp ngừng vài phiên ở đỉnh trước khi di chuyển xuống biên dưới. Tình cảnh này diễn ra nhiều lần trong suốt mùa hè.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như GVR, TRC, DGW, PHR, BFC, NTP, PVT...Nhóm cổ phiếu có giao dịch đột biến là KHG, PVC, PVB, DRC,, SIP, DPR...

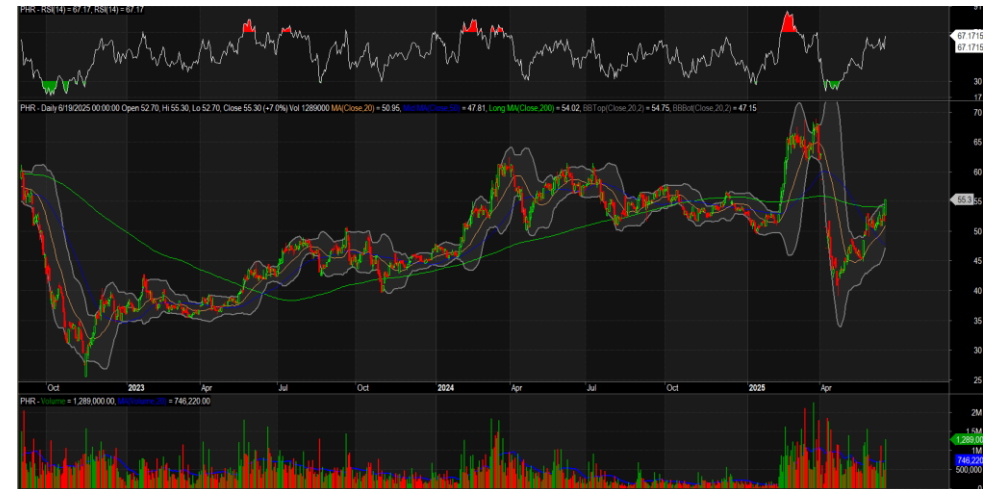
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. GVR, BID, MBB, GAS, CTG, BVH, MWG, LPB, HDB, TCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 37.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Gần đây các thống kê cho xác suất tiêu cực hoặc không rõ ràng là phổ biến. Điều này phản ánh ảnh hưởng bán tương đối mạnh của NĐT tại khu vực hiện tại. Tuy nhiên, về cơ bản thị trường chưa cho thấy tín hiệu xấu nào dù chưa thực sự bùng nổ. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ PHR



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	468.98	468.48	469.47	NO	472.97	475.97	479.96	482.96	465.98	461.99	458.99	455
HNXINDEX	227.56	227.57	227.56	YES	228.52	229.47	230.43	231.38	226.61	225.65	224.7	223.74
UPINDEX	98.95	98.99	98.91	YES	99.45	100.04	100.54	101.13	98.36	97.86	97.27	96.77
VN30	1436.06	1434.44	1437.68	NO	1445.7	1452.11	1461.75	1468.16	1429.65	1420.01	1413.6	1403.96
VNINDEX	1349.36	1348.02	1350.7	YES	1356.64	1361.24	1368.52	1373.12	1344.76	1337.48	1332.88	1325.6
VNXALL	2218.57	2216.06	2221.09	NO	2230.9	2238.19	2250.52	2257.81	2211.28	2198.95	2191.66	2179.33
VN30FIM	1436.1	1433.75	1438.45	NO	1445.7	1450.6	1460.2	1465.1	1431.2	1421.6	1416.7	1407.1
VN30FIQ	1420.9	1421.8	1420	YES	1431.8	1444.5	1455.4	1468.1	1408.2	1397.3	1384.6	1373.7
VN30F2M	1423.03	1422.55	1423.52	YES	1426.87	1429.73	1433.57	1436.43	1420.17	1416.33	1413.47	1409.63
VN30F2Q	1415	1414.45	1415.55	YES	1422	1427.9	1434.9	1440.8	1409.1	1402.1	1396.2	1389.2
ACB	21.27	21.25	21.28	YES	21.38	21.47	21.58	21.67	21.18	21.07	20.98	20.87
BCM	59	59	59	YES	59.6	60.2	60.8	61.4	58.4	57.8	57.2	56.6
BID	35.73	35.7	35.77	YES	35.97	36.13	36.37	36.53	35.57	35.33	35.17	34.93
BVH	51.6	51.75	51.45	NO	51.9	52.5	52.8	53.4	51	50.7	50.1	49.8
CTG	40.6	40.55	40.65	NO	41.15	41.6	42.15	42.6	40.15	39.6	39.15	38.6
FPT	116.27	116.4	116.13	NO	116.83	117.67	118.23	119.07	115.43	114.87	114.03	113.47
GAS	71.4	71.2	71.6	NO	72.7	73.6	74.9	75.8	70.5	69.2	68.3	67
GVR	29.78	29.73	29.84	NO	30.57	31.23	32.02	32.68	29.12	28.33	27.67	26.88
HDB	22	22	22	YES	22.15	22.3	22.45	22.6	21.85	21.7	21.55	21.4
HPG	26.97	27	26.93	NO	27.13	27.37	27.53	27.77	26.73	26.57	26.33	26.17
LPB	32.23	32.15	32.32	NO	32.67	32.93	33.37	33.63	31.97	31.53	31.27	30.83
MBB	25.08	25.08	25.09	YES	25.22	25.33	25.47	25.58	24.97	24.83	24.72	24.58
MSN	67.03	66.8	67.27	NO	67.97	68.43	69.37	69.83	66.57	65.63	65.17	64.23
MWG	63.8	63.7	63.9	NO	64.5	65	65.7	66.2	63.3	62.6	62.1	61.4
PLX	39.23	39.08	39.39	NO	40.22	40.88	41.87	42.53	38.57	37.58	36.92	35.93
SAB	49.5	49.53	49.47	YES	49.8	50.15	50.45	50.8	49.15	48.85	48.5	48.2
SHB	13.12	13.18	13.06	NO	13.23	13.47	13.58	13.82	12.88	12.77	12.53	12.42
SSB	17.98	17.92	18.04	NO	18.22	18.33	18.57	18.68	17.87	17.63	17.52	17.28
SSI	23.78	23.73	23.84	NO	24.07	24.23	24.52	24.68	23.62	23.33	23.17	22.88
STB	47.1	47.08	47.13	YES	47.5	47.85	48.25	48.6	46.75	46.35	46	45.6
TCB	33.6	33.4	33.8	NO	34.4	34.8	35.6	36	33.2	32.4	32	31.2
TPB	13.42	13.43	13.41	YES	13.48	13.57	13.63	13.72	13.33	13.27	13.18	13.12
VCB	56.7	56.75	56.65	YES	56.9	57.2	57.4	57.7	56.4	56.2	55.9	55.7
VHM	72.07	72.25	71.88	NO	73.13	74.57	75.63	77.07	70.63	69.57	68.13	67.07
VIB	18.02	18.03	18.01	YES	18.08	18.17	18.23	18.32	17.93	17.87	17.78	17.72
VIC	89.2	89.1	89.3	NO	90.8	92.2	93.8	95.2	87.8	86.2	84.8	83.2
VJC	88.23	88.1	88.37	NO	89.47	90.43	91.67	92.63	87.27	86.03	85.07	83.83
VNM	56.07	56.05	56.08	YES	56.43	56.77	57.13	57.47	55.73	55.37	55.03	54.67
VPB	18.58	18.63	18.54	NO	18.67	18.83	18.92	19.08	18.42	18.33	18.17	18.08
VRE	24.67	24.65	24.68	YES	24.93	25.17	25.43	25.67	24.43	24.17	23.93	23.67

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BCG	12,665,700	4,120,730	307	1.63
LDG	11,040,900	3,314,730	333	6.88
GVR	7,153,300	2,925,320	245	3.1
BFC	2,887,600	956,730	301.82	4.38
TCD	2,444,400	753,160	325	1.98
VGS	2,296,100	983,670	233	1.87
DPR	1,939,000	670,100	289.36	3.5
PHR	1,289,000	597,910	216	6.96
DDG	1,270,400	337,100	377	7.69
QTP	681,800	251,800	270.77	0.75
CTP	676,200	176,750	383	-3.43
CDC	532,500	38,330	1,389	-0.66
DFF	416,300	164,350	253	-7.69
AMS	408,800	127,740	320	1.23
GCB	347,400	5,470	6351.01	-11.11
TRC	282,300	120,370	235	2.1
PGN	220,300	106,970	206	0
MCH	187,700	69,720	269	-0.96
HHP	187,600	56,350	333	2.91
SJE	187,400	43,660	429.23	7.11
LAI	185,800	32,080	579	4.36
MCG	128,500	42,030	306	0
C92	126,900	44,390	286	4.35
PAS	124,000	36,870	336	3.7
AFX	89,500	28,510	313.92	0
NSH	86,200	37,460	230	0
C47	78,200	33,940	230	0.97
TDM	78,000	11,280	691	0.18
TMX	74,200	820	9,049	-1
HLD	61,100	26,940	227	0
LIC	55,900	19,970	280	-8.85
CSI	53,900	23,280	232	1.13
PGB	51,200	8,700	589	-3.57
VE1	46,200	6,760	683	-8.33
BLI	39,400	16,400	240	0
HKT	31,900	10,520	303	-1.08
ICN	31,600	14,570	217	-1.25
SBB	28,000	12,700	220	0.68
HU6	26,100	4,900	533	0
WSS	26,100	6,770	386	-4

- Lưu ý LDG, BCG, GVR, BFC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-Jun	REE	Mua thêm	≤ 79	10% -20%	Sóng 3 tăng giá mở rộng/ Hướng lợi bởi thủy điện năm nay phát điện nhiều
5-Jun	MSN	Mua	≤ 66	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.994 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.795 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.193 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.107 VND/USD, tăng tiếp 17 đồng so với phiên 17/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.220 VND/USD và 26.320 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm từ 0,10 – 0,48 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 2,02%; 1W 2,56%; 2W 3,82% và 1M 4,10%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,43%, 1M 4,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,27%; 5Y 2,61%; 7Y 2,97%; 10Y 3,18%; 15Y 3,29%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày, 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 485,31 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở 3 kỳ hạn còn lại. Không có khối lượng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 485,31 tỷ đồng vào thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 33.721,77 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 18/06, KBNN đấu thầu thành công 10.050 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 84%. Trong đó, kỳ hạn 5Y và 10Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt là 3.500 tỷ đồng và 6.000 tỷ đồng. Kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 50 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,54% (+0,18 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,14% (+0,08 đpt), 15Y là 3,27% (+0,17 đpt), 30Y là 3,40% (+0,12 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

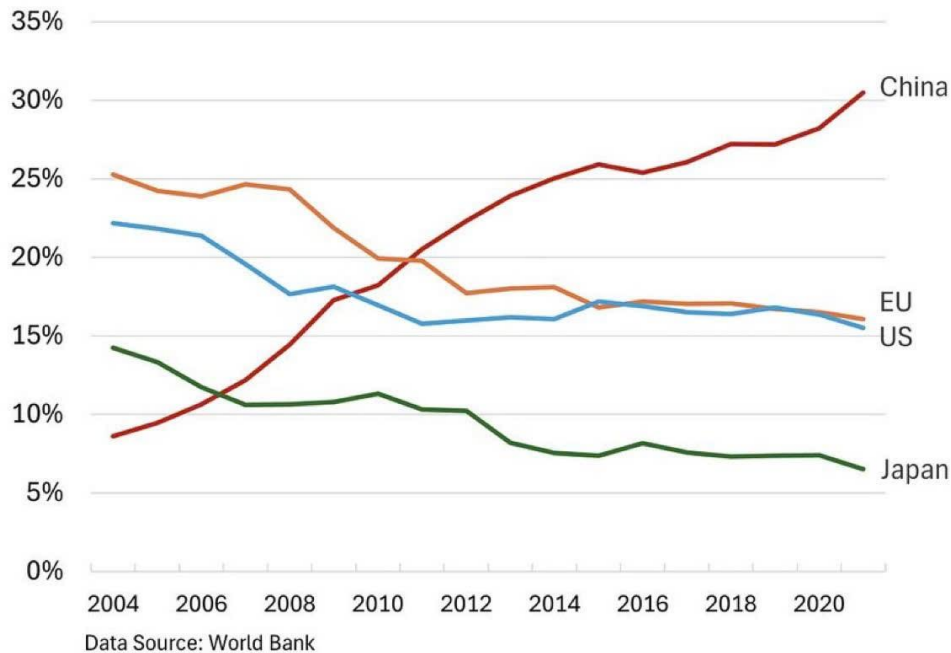
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Mỹ không còn là đất nước sản xuất mà chuyển sang nền kinh tế tài chính

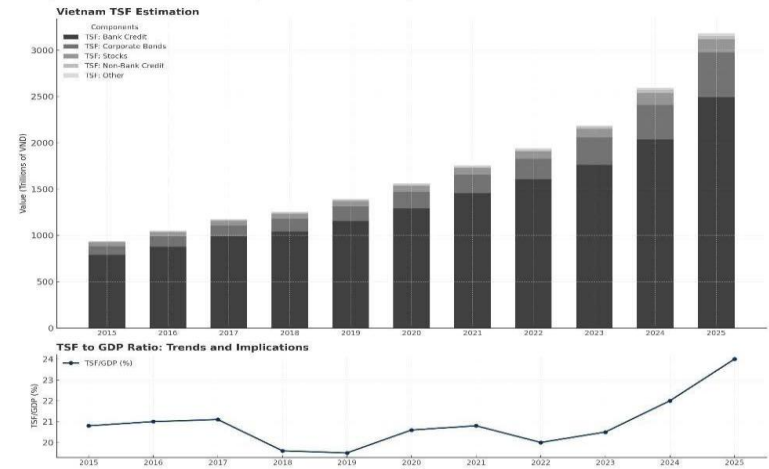
Share of World Manufacturing Value Added



Áp lực cân đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam với mục tiêu tăng trưởng 2 con số

Vietnam TSF Estimation

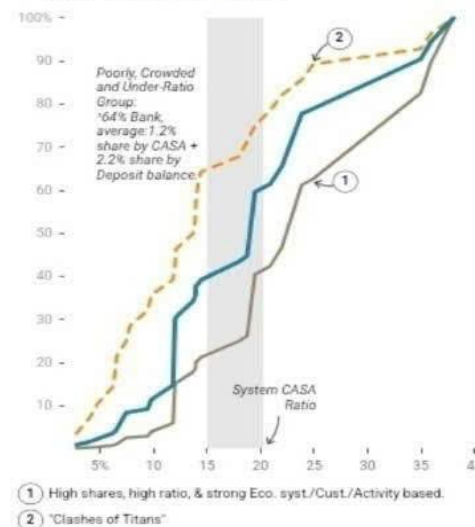
A comprehensive breakdown of total social financing (TSF) and its macroeconomic implications.



CASA Landscape

Distribution of Deposit and CASA

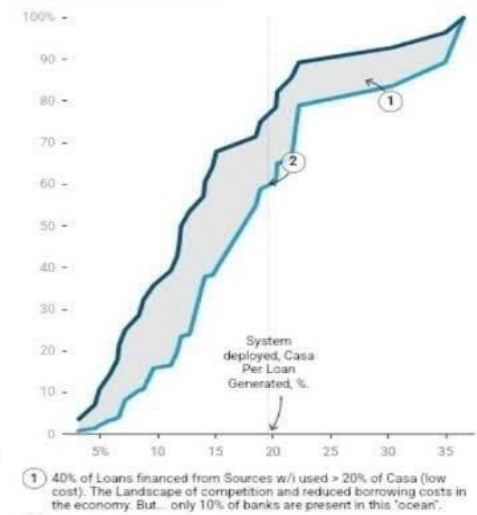
By CASA By Deposits By Bank



CASA Landscape

Loan Market Share vs. Casa Deployed Ratio [Casa per Loan Generated]

By Loans (%) By Bank (%)



TTCK MỸ

Hôm nay TTCK Mỹ nghỉ giao dịch

MCD phá vỡ hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu giảm giá dài hạn ?



Nike vẫn tiếp tục mô hình giá xuống – Tín hiệu tiêu cực



AMD thiết lập một Break out – Xu hướng tăng giá vẫn tích cực



S&P 500 tín hiệu giả - Tín hiệu thật



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

